

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.627.593.944	45.100.535.556
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	19.542.396.221	28.393.856.951
1. Tiền	111		19.542.396.221	28.393.856.951
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14.300.000.000 -	1.600.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	14.300.000.000	1.600.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		10.149.677.701	11.947.685.451
1. Phải thu của khách hàng	131	V.3	8.640.366.915	7.942.653.451
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	1.449.860.786	3.872.637.500
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		59.450.000	132.394.500
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.103.322.652	1.815.962.844
1. Hàng tồn kho	141	V.5	2.103.322.652	1.815.962.844
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.532.197.370	1.343.030.310
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	1.668.380.529	1.343.030.310
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.7	812.826.841	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		50.990.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		301.728.674.174	288.495.414.001
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		98.500.000	120.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.8	98.500.000	120.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		133.588.886.174	135.783.914.001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	133.331.845.169	135.759.722.201
<i>Nguyên giá</i>	222		184.793.068.727	175.552.008.004
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(51.461.223.558)	(39.792.285.803)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	29.941.854	24.191.800
<i>Nguyên giá</i>	228		53.015.200	30.031.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(23.073.346)	(5.839.400)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	227.099.151	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		167.736.288.000	152.286.500.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	21.700.000.000	18.800.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	175.623.842.990	134.037.780.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.14	(29.587.554.990)	(551.280.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		305.000.000	305.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	305.000.000	305.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		350.356.268.118	333.595.949.557

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		26.494.141.726	33.560.882.203
I. Nợ ngắn hạn	310		24.210.926.830	30.996.450.351
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	8.742.846.016	8.828.834.413
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	2.619.948.337	1.878.996.782
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	1.430.830.153	8.584.456.399
5. Phải trả người lao động	315	V.19	3.806.447.766	6.790.546.648
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	7.610.854.558	4.913.616.109
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.283.214.896	2.564.431.852
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	1.527.041.710	2.014.995.823
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	756.173.186	549.436.029
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		323.862.126.392	300.035.067.354
I. Vốn chủ sở hữu	410		313.320.332.783	299.652.917.599
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	230.000.000.000	230.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	136.800.000	136.800.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.23	(398.310.000)	(398.310.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	43.275.835.021	24.450.847.302
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	10.409.682.361	5.953.859.271
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.23	860.555.870	456.111.500
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	29.035.769.531	39.053.609.526
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		10.541.793.609	382.149.755
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.24	10.541.793.609	382.149.755
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		350.356.268.118	333.595.949.557

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		106.520.873	106.520.873
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		87.073,67	4.264,00
Euro (EUR)		-	240,00
Dollar Singapore (SGD)		-	213,00
Yên Nhật (¥)		-	47.000,00
Bạt Thái (THB)		-	29.300,00
Dollar Canada (CAD)		-	300,00
6 Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Phạm Thị Kim Ngân
Người lập biểu



Lê Thị Hoàng Yến
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2010

Trần Kim Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	279.662.194.548	274.784.997.486
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	597.516.949	698.401.998
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	279.064.677.599	274.086.595.488
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	155.227.543.548	141.039.750.557
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		123.837.134.051	133.046.844.931
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.931.637.174	16.254.650.273
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	29.036.274.990	571.447.660
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.065.806.011	133.449.422
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.336.637.151	14.997.273.910
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		95.330.053.073	133.599.324.212
11. Thu nhập khác	31	VI.7	970.057.786	1.721.856.383
12. Chi phí khác	32	VI.8	418.579.289	503.999.730
13. Lợi nhuận khác	40		551.478.497	1.217.856.653
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		95.881.531.570	134.817.180.865
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	11.209.160.471	17.959.697.387
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>84.672.371.099</u>	<u>116.857.483.478</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.415</u>	<u>6.125</u>



Phạm Thị Kim Ngân
Người lập biểu



Lê Thị Hoàng Yến
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2010

Trần Kim Long
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		95.881.531.570	134.817.180.865
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	11.809.728.001	12.362.516.440
- Các khoản dự phòng	03	V.14	29.036.274.990	551.280.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(15.251.256.374)	(16.381.958.688)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		121.476.278.187	131.349.018.617
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		958.690.909	(7.439.609.940)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(287.359.808)	208.962.903
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.501.158.141)	(6.197.338.857)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(325.350.219)	90.284.068
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(17.267.439.647)	(16.286.715.050)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		6.486.587.099	2.581.000.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(8.217.999.313)	(14.975.213.077)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		95.322.249.067	89.330.388.664
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.133.336.581)	(14.844.722.151)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	17.681.818	756.016.401
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		29.300.000.000	(268.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		(42.000.000.000)	383.350.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(48.278.635.650)	(114.769.780.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3.792.572.660	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.233.574.556	15.743.326.171
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(52.068.143.197)	1.434.840.421

CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG SEN

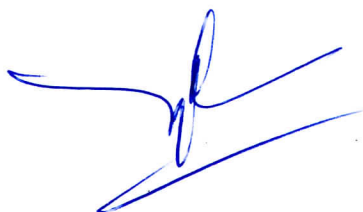
Địa chỉ: 117-123 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(52.105.566.600)	(78.480.209.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(52.105.566.600)	(78.480.209.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(8.851.460.730)	12.285.020.085
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	28.393.856.951	16.108.836.866
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.542.396.221	28.393.856.951



Phạm Thị Kim Ngân
Người lập biểu



Lê Thị Hoàng Yến
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 01 năm 2010

Trần Kim Long
Tổng Giám đốc